

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xươngne

2. Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện K, tỉnh S.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Giang H, sinh năm 194.

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh S.

(Chị M có mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, các lời khai có trong H sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày:

Chị M và anh Trần Giang H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Quan hệ vợ chồng sống không hạnh phúc nên đã ly thân từ khi sinh con chung cho đến nay không còn tới lui nữa.

Nay chị M yêu cầu không công nhận chị và anh Trần Giang H là vợ chồng.

Về con chung: trong quá trình chung sống, chị M và anh H có 01 con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020. Hiện cháu Huy chưa được đăng ký giấy khai sinh và hiện do anh H nuôi dưỡng từ lúc mới sinh cho đến nay.

Nay chị M yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Trần Giang H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, chị M khai do nhầm lẫn nên đơn khởi kiện đã ghi nhầm năm sinh của chị và anh Trần Giang H. Nay chị M xin có ý kiến đính chính như sau: chị Trần Thị M, sinh năm 1991 và anh Trần Giang H, sinh năm 1994. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai này của chị để xác định năm sinh của đương sự theo Bản án của Hội đồng xét xử.

Bị đơn là anh Trần Giang H vắng mặt:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong H sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy chị M và anh H không đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho chị M được nuôi dưỡng vì con chung còn rất nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, chị M không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử khỏi phải đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung do đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu không công nhận giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm

2014 nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Cho nên, đã đủ căn cứ để Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020 (theo giấy chứng sinh ngày 24/7/2020 của Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi, tỉnh Sóc Trăng), hiện đang sinh sống cùng với bị đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung.

Tại khoản 3, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “...Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.” Xét thấy, tính đến thời điểm xét xử, con chung là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020 (theo giấy chứng sinh ngày 24/7/2020 của Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi, tỉnh Sóc Trăng) chưa đủ 36 tháng tuổi, đây là khoảng thời gian cháu Gia Huy cần người mẹ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời bị đơn cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Trần Giang H.

[2] Về con chung: Giao con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020 (theo giấy chứng sinh ngày 24/7/2020 của Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi, tỉnh Sóc Trăng) cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Giang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Trần Giang H phải giao lại con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020 (theo giấy chứng sinh ngày 24/7/2020 của Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi, tỉnh Sóc Trăng) cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Trần Giang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 10/6/2020 (theo giấy chứng sinh ngày 24/7/2020 của Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi, tỉnh Sóc Trăng) do chị M không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Trần Thị M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004314 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Trần Thị M có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Trần Giang H không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy